

- Gọi HS phát biểu, GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho HS.

#### **Bài 4**

- Gọi HS đọc yêu cầu. GV treo bảng phụ viết sẵn 2 đoạn kết bài để so sánh.  
- Gọi HS phát biểu,

- Kết luận (Vừa nói vừa chỉ vào bảng phụ)

+ Cách viết bài thứ nhất chỉ có biết kết cục của câu chuyện không bình luận thêm là cách viết bài không mở rộng.

+ Cách viết bài thứ 2 đoạn kết trở thành một đoạn thuộc thân bài. Sau khi cho biết kết cục, có lời đánh giá, nhận xét, bình luận thêm về câu chuyện là cách kết bài mở rộng.

? Thế nào là kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng?

#### **c. Ghi nhớ. (3')**

- Gọi HS đọc ghi nhớ SGK.

#### **d. Luyện tập. (15')**

##### **Bài 1**

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. HS cả lớp theo dõi, trao đổi và trả lời câu hỏi: Đó là những kết bài theo cách nào? Vì sao em biết?

- Gọi HS phát biểu.

- Nhận xét chung, kết luận về lời giải

nên”.

+ Nguyễn Hiền là một tấm gương sáng về ý chí và nghị lực vươn lên trong cuộc sống cho muôn đời sau.

- 1 HS đọc, 2 em ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận.

- Cách viết bài của truyện chỉ có biết kết cục truyện mà không đưa ra lời nhận xét, đánh giá. Cách kết bài ở bài tập 3 cho biết kết cục của truyện, còn có những lời nhận xét, đánh giá làm cho người đọc khắc sâu, ghi nhớ ý nghĩa của truyện.

- HS lắng nghe.

- Trả lời tự do theo ý hiểu của mình.

- 2 HS đọc ghi nhớ SGK.

- 5 em nối tiếp nhau đọc. trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi.

Cách a) là bài kết không mở rộng vì chỉ nêu kết thúc câu chuyện **Thỏ và Rùa**.

Cách b, c, d, e) là kết bài mở rộng vì đưa thêm ra những lời bình luận, nhận xét xung quanh kết cục của truyện.

đúng.

### Bài 2

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu HS làm bài.
  
- Gọi HS phát biểu.
  
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

### Bài 3

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.
- Gọi HS làm bài. GV sửa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho từng HS. Cho điểm những HS viết tốt.

### 3. Củng cố- dặn dò: (3')

? Có những cách kết bài nào?

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài kiểm tra 1 tiết bằng cách xem trước bài trang 124/ SGK.

- 1 HS đọc thành tiếng.
- Thảo luận nhóm đôi, dùng bút chì đánh dấu kết bài của từng truyện.
- HS vừa đọc đoạn kết, vừa nói kết bài theo cách nào.
- Lắng nghe.

- 1 em đọc yêu cầu.
- Viết bài vào vở.
- 5 – 7 em đọc bài làm trước lớp.

- Dựa vào ghi nhớ và trả lời.
- Lắng nghe và ghi nhận.

## Tập làm văn

### KỂ CHUYỆN (Kiểm tra viết)

#### I. MỤC TIÊU:

**1. Kiến thức:** viết được bài văn kể chuyện đúng yêu cầu đề bài, có nhân vật, sự việc, cốt truyện.

- Diễn đạt được thành câu, trình bày sạch sẽ; độ dài viết khoảng 120 chữ.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết văn, diễn đạt.

**3. Thái độ:** HS yêu thích viết văn.

#### II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng lớp viết dàn ý vắn tắt của bài văn kể chuyện.

#### III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

##### 1. Bài mới: (35')

- **Hoạt động 1 :** Kiểm tra GV kiểm tra giấy bút chuẩn bị của HS.

- **Hoạt động 2 :** Đề bài.

GV ra 3 đề để gợi ý cho HS biết.

##### Đề 1 :

+ *Kể một câu chuyện em đã được nghe*

- Kiểm tra cả lớp.

+ Gọi 3 HS lần lượt đọc từng đề.

hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu .

**Đề 2 :**

+ Kể lại câu chuyện Nỗi dằn vặt của An – đrây- ca bằng lời của cậu bé An-đrây-ca.

**Đề 3 :**

+ Kể lại câu chuyện “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi bằng lời của chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa.

\* GV hướng cho HS làm đề 1 vì đề 1 gần với chủ điểm đã học.

- **Hoạt động 3** : Thực hành viết bài.

+ Cho HS viết bài.

+ GV theo dõi nề nếp làm bài của HS.

+ Thu chấm một số bài và nhận xét.

**2. Củng cố, dặn dò: (3’)**

- Nhận xét tiết học.

- HS thực hành viết bài.

- Lắng nghe.

TUẦN 13

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn kể chuyện (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

2. KN: Rèn kĩ năng nhận xét và sửa lỗi để có các câu văn hay .

3. TD: Hs nghiêm túc khi sửa và trả bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ ghi các lỗi cần sửa cho học sinh.

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Ôn định (2')	- HS hát .
2. Bài mới	
a. Giới thiệu bài (1')	
<i>Trả bài văn kể chuyện</i>	
b. Nhận xét chung bài làm của HS (15')	- HS đọc các đề bài - 1 HS trả lời .
- Gọi HS đọc đề bài Đề bài yêu cầu gì?	
- Nhận xét chung :	
+ Ưu điểm : Cách trình bày, dùng từ đặt câu, thể hiện nội dung...	Hs nghe
+ Khuyết điểm : Cách trình bày, dùng từ đặt câu, thể hiện nội dung...	
- Trả bài cho HS	
c. Hướng dẫn chữa bài (8')	Hs chữa bài
Gv ghi những lỗi lên bảng	
- Yêu cầu HS tự chữa bài	
d. Học tập những đoạn văn hay, bài văn hay (7')	- HS trao đổi tìm ra cái hay , cái tốt của đoạn hoặc bài văn hay được giới thiệu
GV đọc vài đoạn văn, bài văn tốt của HS	
e. HS chọn , viết lại một đoạn trong bài của	- 5 , 7 HS đọc lại đoạn văn.

<p>mình - HS tự chọn đoạn văn cần viết lại. 3. Củng cố – dặn dò (4’) Có mấy cách mở bài ? Mấy cách kết bài ? Nhận xét tiết học Chuẩn bị bài sau <i>Ôn tập văn kể chuyện</i></p>	
---	--

## TẬP LÀM VĂN

### ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

#### I. MỤC TIÊU :

- KT: Nắm được một số đặc điểm đã học về văn kể chuyện (nội dung, nhân vật, cốt chuyện); kể được một câu chuyện theo đề tài cho trước, nắm được nhân vật, tính cách của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện đó để trao đổi với bạn .
- KN: Rèn kĩ năng làm văn kể chuyện
- TD: Biết vận dụng vào trong cuộc sống .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi tóm tắt một số kiến thức về văn kể chuyện.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. KT cũ: (5’) Kiểm tra việc viết lại bài văn, đoạn văn của một số HS chưa đạt yêu cầu ở tiết trước. - GV nhận xét .</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: (1’) <i>Ôn tập văn kể chuyện</i></p> <p>b. Hướng dẫn ôn tập (29’) Bài 1. Gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các đề bài . Bài tập yêu cầu gì ? Yêu cầu HS trao đổi theo cặp để TLCH: Gọi HS phát biểu GV chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 2 : Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Đề bài yêu cầu gì ?</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm + Đọc đề bài và cho biết đề nào trong 3 đề trên thuộc loại văn kể chuyện ? Vì sao ? - Đề 2 là văn kể chuyện vì khi làm đề này HS phải kể 1 câu chuyện có nhân vật , có cốt truyện, diễn biến, ý nghĩa. Nhân vật trong truyện là tấm gương rèn luyện thân thể, nghị lực và quyết tâm nhân vật , đáng được ca ngợi noi theo. -1 HS đọc, lớp đọc thầm</p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nói về đề tài mình chọn</li><li>- Yêu cầu HS suy nghĩ và tập kể trong nhóm</li><li>- Tổ chức cho HS thi kể</li></ul> <p>Bài 3 :Trao đổi với các bạn cùng tổ, cùng lớp về câu chuyện em vừa kể</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS lắng nghe và hỏi bạn theo câu hỏi gợi ý.</li><li>- Nhận xét, cho điểm từng HS.</li></ul> <p>3. Củng cố, dặn dò (3') .</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài văn kể chuyện gồm có mấy phần ? Có mấy kiểu mở bài , kết bài ?</li><li>- Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau <i>Thế nào là miêu tả</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+Kể một câu chuyện về một trong các đề sau</li><li>- Cả lớp theo dõi trong SGK .</li><li>- 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện.</li><li>- 3,5 HS thi kể.</li><li>- HS nêu yêu cầu BT</li> <li>- Hỏi và TL về nội dung truyện.</li></ul>
--	--

TUẦN 14

TẬP LÀM VĂN

THỂ NÀO LÀ MIÊU TẢ ?

I - MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là miêu tả ( ND ghi nhớ ) .
- Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện Chú Đất Nung ( BT1 ,mục III ) ; bước đầu viết được 1 ,2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ Mưa ( BT 2 )

2. Kỹ năng: luyện kỹ năng quan sát, viết văn.

3. Thái độ: Yêu thích viết văn, biết cách dùng từ, đặt câu.

II-CHUẨN BỊ:

- Bảng phụ.

III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ Kiểm tra bài cũ: (5) Ôn tập văn kể chuyện - Gọi hs nêu vài đặc điểm chung của văn kể chuyện. - Nhận xét chung. 2/ Bài mới: (30-32') *Giới thiệu bài, ghi tựa: Thế nào là miêu tả *Hoạt động 1: Thế nào là miêu tả? *Nhận xét: - Gọi hs đọc thành tiếng đoạn văn miêu tả - Cho hs đọc thầm và tìm những sự vật được	- HS nêu vài đặc điểm chung của văn kể chuyện.  HS nhắc lại tựa bài  - 1 hs đọc to. - Cả lớp đọc thầm,gạch dưới sự vật

<p>miêu tả trong đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi hs nêu sự vật được miêu tả trong đoạn văn.</li><li>- Cả lớp, gv nhận xét.</li><li>- GV nêu yêu cầu , cho hs xem mẫu và giải thích mẫu.</li><li>- GV phát phiếu và yêu cầu hs hoàn thành phiếu được giao.</li><li>- Gọi hs nêu kết quả theo từng sự vật.</li><li>- Cả lớp, gv nhận xét và cho hs đối chiếu kết quả ghi ở bảng phụ.</li></ul> <p>*Ghi nhớ: Gv đàm thoại cùng hs: -Tác giả đã quan sát sự vật bằng những giác quan nào? - Muốn miêu tả sự vật người viết phải làm gì? - Gv chốt lại ghi nhớ SGK/140</p> <p>*Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu và cho hs thảo luận theo nhóm.</li><li>- Gọi lần lượt từng nhóm trình bày.</li><li>- Cả lớp, gv nhận xét, chốt lại câu văn miêu tả trong cả 2 phần bài” Chú Đất Nung”</li></ul> <p>Bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi hs đọc bài thơ “Mưa”</li><li>- Cho hs nêu các hình ảnh mà các em thích.</li><li>- GV yêu cầu hs ghi lại hình ảnh đó và viết 1,2 câu tả lại hình ảnh đó.</li></ul> <p>Gọi hs nêu câu vừa viết, cả lớp nhận xét.</p> <p>3/Củng cố: (2’)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hỏi lại nội dung cần ghi nhớ.</li><li>- GV giáo dục HS ham thích học văn.</li></ul>	<p>tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vài hs nêu</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- Cả lớp quan sát, đọc mẫu ,giải thích.</li><li>- Hs nêu ý kiến .</li></ul> <p>Hs đối chéo kiểm tra</p> <p>2 hs đọc ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận theo 5 nhóm</li><li>- Đại diện nhóm trình bày</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vài hs đọc to</li><li>- Hs lần lượt nêu</li><li>- Cả lớp làm nháp</li><li>- Hs chỉnh lại câu viết.</li><li>- Hs đọc bài thơ “Mưa”</li></ul> <p>VD : Em thích hình ảnh : Muôn nghìn cây mía múa gươm . Có thể lại tả lại hình ảnh này như sau : Gió thổi rất mạnh làm cả vườn mía nghiêng ngã . Lá mía vung lên quật xuống chằng khác gì một rừng lưỡi gươm đang múa .</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc ghi nhớ</li></ul>
--	---



- Nhận xét tiết học 4- Dặn dò: (1') Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị bài sau.	
---	--

## TẬP LÀM VĂN

### CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

#### I – MỤC TIÊU :

##### 1. Kiến thức:

- HS nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật , các kiểu mở bài , kết bài , trình tự miêu tả trong phần thân bài ( ND ghi nhớ)

-HS biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài ,kết bài cho một bài văn miêu tả cái trông trường ( mục III ).

##### 2. Kỹ năng: luyện kỹ năng quan sát, viết văn.

##### 3. Thái độ: Yêu thích viết văn, biết cách chọn hình ảnh để tả.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Bài cũ: (5) - Thế nào là miêu tả ? - Miêu tả là gì ? GV nhận xét, ghi điểm. 2. Bài mới: (30-32) Giới thiệu: Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật. Hoạt động 1: Hướng dẫn phần nhận xét. Bài tập 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập GV chốt lại:  a/ Bài văn miêu tả cái gì? b/ Tìm mở bài, kết bài...?  c/ Mở bài, kết bài giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học? d/ Thân bài tả theo trình tự nào?	HS trả lời HS khác nhận xét  HS nhắc lại  HS đọc yêu cầu bài tập: đọc nối tiếp. Trao đổi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi. - Bài văn tả cái cối xay gạo bằng tre. +Phần mở bài: Giới thiệu cái cối. +Phần kết bài: Nêu kết thúc bài. -Giống nhau: mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng trong văn kể chuyện. -Phần thân bài tả cái cối theo trình tự: từ bộ phận lớn đến bộ phận nhỏ, từ ngoài vào trong, từ phần chính đến phần phụ. Tiếp theo là tả công dụng của cái cối.
---	--

<p>Bài tập 2: ? Theo em, khi tả một đồ vật, ta cần tả những gì?</p> <p>GV chốt lại: Khi tả đồ vật, ta cần tả bao quát toàn bộ đồ vật, sau đó đi vào tả từng bộ phận có đặc điểm nổi bật, kết hợp thể hiện tình cảm với đồ vật.</p> <p>Hoạt động 2: Ghi nhớ GV nhắc HS học thuộc lòng ghi nhớ.</p> <p>Hoạt động 3: Phân luyện tập Bài tập :</p> <p>a/ Tìm những câu văn miêu tả cái trống?</p> <p>? Bộ phận nào của trống được miêu tả ?</p> <p>? Những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của trống?</p> <p>.GV dán tờ phiếu viết đoạn thân bài tả cái trống. Yêu cầu HS trình bày. GV gạch dưới câu văn tả bao quát cái trống, tên các bộ phận, những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống....</p> <p>3. Củng cố: (2) HS cho HS nêu lại nội dung bài học GV giáo dục HS yêu thích đồ vật mình tả, thích làm văn. Nhận xét tiết học</p> <p>4. Dặn dò: (1')</p> <p>Chuẩn bài sau: Luyện tập miêu tả đồ vật.</p>	<p>- Tả từ ngoài vào trong, tả những đặc điểm nổi bật và thể hiện tình cảm của mình đối với đồ vật ấy. HS theo dõi</p> <p>HS đọc ghi nhớ.</p> <p>HS đọc yêu cầu bài tập: Đọc thầm, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chồm chệ trên 1 cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ. + mình trống. +ngang lưng trống. +hai đầu trống. -Hình dáng: Tròn như cái chum, đầu chẵn chẵn, nở ở giữa, khum nhỏ ở hai đầu, lưng quần hai vành đai, đầu bịt kín bằng da trâu thuộc kĩ, căng rất phẳng. + Âm thanh: Tiếng trống ồn ồn giục giã, các tùng, các tùng...</p> <p>HS trình bày.</p> <p>Vài HS đọc nội dung cần ghi nhớ.</p>
--	---

**TUẦN 15**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

1. KT

- Nắm vững cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả đồ vật.
- Hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả những chi tiết của bài văn, sự xen kẽ của lời tả với lời kể.

2. KN: - Lập được dàn ý cho bài văn tả chiếc áo.

3. TD: Ý thức học tập tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, Vbt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CƠ BẢN:**

**Hoạt động của giáo viên**

**1. Kiểm tra bài cũ(5'):**

- Thế nào là miêu tả?
- Nêu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật ?
- Gv nhận xét, ghi điểm.

**2. Bài mới:**

**Hoạt động của học sinh**

- 2 học sinh trả lời.
- Lớp nhận xét.

**a. Giới thiệu bài(1'):**

**b. Hướng dẫn làm bài:**

Bài tập 1(10'):Đọc và trả lời câu hỏi

- Yêu cầu trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi:

- Tìm phần mở bài, kết bài, thân bài trong bài văn: “Chiếc xe đạp của chú Tư” ?  
-Phần mở bài, thân bài, kết bài có tác dụng gì ?

- Mở bài, kết bài theo cách nào ?

Tác giả tả chiếc xe bằng những giác quan?

- Phân thân bài chiếc xe đạp tả theo thứ tự nào ?

- Gv nhận xét chốt lại.

Bài tập 2(15'):Lập dàn ý

Đề bài: Tả chiếc áo em mặc hôm nay.

- Đề quan sát kĩ đồ vật sẽ tả, chúng ta cần quan sát bằng các giác quan nào ?

- Khi tả đồ vật cần lưu ý điều gì ?

Lưu ý học sinh: chỉ lập dàn ý - chọn những chi tiết chính

- Sử dụng hệ thống câu hỏi

+Chiếc áo cũ hay mới, mặc được bao lâu?

+ Áo màu gì? Chất vải gì? Dáng áo trông thế nào? Thân? Cổ? Túi áo? Hàng khuy?

Em có cảm giác gì khi mặc áo?...

Gv nhận xét, cho điểm những học sinh làm tốt.

**3. Củng cố, dặn dò(4'):**

? Cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật?

- Nhận xét tiết học.

- Về nhà học bài, làm hoàn thiện bài.

- Chuẩn bị bài sau.

- Học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài.

-Học sinh trao đổi và trả lời câu hỏi.

-Mở bài:“Trong làng tôi .. của chú”.

- Thân bài: ở xóm vườn ... Nó đá đó.

-Kết bài:Đám con nít cười... của mình.

+ Mở bài: Giới thiệu về chiếc xe của chú Tư.

+ Thân bài;Tả chiếc xe và tình cảm của chú Tư

+ Kết bài: Nói lên niềm vui của đám trẻ và chú Tư bên chiếc xe.

- Mở bài: Trực tiếp

- Kết bài: Tự nhiên

- Mắt nhìn, tai nghe.

+ Tả bao quát chiếc xe: xe đẹp nhất

+ Tả những bộ phận nổi bật: xe màu

+ Nói về tình cảm: Chú lấy giẻ lau ..

- Học sinh đọc yêu cầu và đề bài.

- Bằng nhiều giác quan: mắt, tai, mũi, cảm nhận.

- Kết hợp lời kể với lời miêu tả, với tình cảm của con người với đồ vật.

- Học sinh tự làm bài vào vở bài tập.

- đọc bài làm của mình.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

3 phần

## Tập làm văn

### QUAN SÁT ĐỒ VẬT

#### I. MỤC TIÊU:

1. **KT:** Hs biết quan sát đồ vật theo một trình tự hợp lí bằng nhiều cách (mắt nhìn, tai nghe.. ) phát hiện được những đặc điểm phân biệt đồ vật này với đồ vật khác.

- Dựa vào kết quả quan sát, biết lập dàn ý để tả đồ chơi.

2. **KN:** Rèn kỹ năng quan sát, chọn lọc đặc điểm riêng biệt của đồ vật.

3. **TĐ:** HS có ý thức giữ gìn, bảo quản đồ chơi.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giấy khổ to- 1 đồ chơi mà mình thích

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CƠ BẢN:

##### 1. Kiểm tra bài cũ(5'):

Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

- Gv nhận xét, ghi điểm.

##### 2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài(1'):

b. Nhận xét(10'):

yêu cầu Hs quan sát đồ chơi mang đến lớp ( hoặc trong sách)

- Yêu cầu giới thiệu đồ chơi của mình.

- Gv nhận xét, sửa cách dùng từ, diễn đạt.

- Theo em khi quan sát đồ vật cần chú ý những gì ?

- Gv nhận xét, kết luận.

\*. Ghi nhớ:

##### c. Luyện tập(15'):

Lập dàn ý miêu tả đồ chơi mình vừa quan sát được

Lưu ý Hs chỉ lập dàn ý với đủ 3 phần

- Gv theo dõi giúp đỡ học sinh.

Dàn ý đã đủ 3 phần chưa? Trong từng phần đượ miêu tả như thế nào/ Có phù hợp không?

- Gv nhận xét, cho điểm bài viết hay.

- 2 Hs nêu

- Lớp nhận xét.

Quan sát- Ghi những điều đã quan sát được

- Hs nối tiếp giới thiệu.

- Lớp nhận xét.

Trình tự hợp lí từ bao quát đến từng bộ phận.

- Quan sát bằng nhiều giác quan.

- Tìm ra đặc điểm riêng để phân biệt nó với đồ vật khác.

- Đọc ghi nhớ.

- đọc đề bài.

- Hs tự làm bài- 1 Hs làm giấy

- Nói tiếp đọc bài.

- Lớp nhận xét-đánh giá.

Mở bài: Giới thiệu gấu bông - đồ chơi em thích nhất.

Thân bài:

- Hình dáng:Gấu không to lắm, gấu ngồi, dáng tròn, tay vòng trước ngực.

- Bộ lông: màu nâu sáng pha mấy mảng màu hồng ở tai.

**3. Củng cố, dặn dò(4'):**

Khi quan sát đồ vật ta cần chú ý điều gì?

- Nhận xét tiết học
- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

- Hai mắt: đen láy, tròn xoe, trông rất thông minh, nghịch ngợm.
  - Mũi: màu nâu, nhỏ, trong như một chiếc cúc áo gắn trên mõm.
  - Trên cổ: thắt một chiếc nơ đỏ chót.
- Kết bài:- Em rất yêu chú gấu bông.  
- Em luôn coi chú như một người bạn thân thiết nhất.

**TUẦN 16**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU :**

1. KT: Dựa vào bài đọc *Kéo co*, thuật lại các trò chơi đã giới thiệu trong bài; biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.
2. KN: Rèn kĩ năng giới thiệu rõ ràng, chân thật
3. TD: Thấy được sự phong phú về những hoạt động ở nhiều địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG – DẠY HỌC**

**Tranh sgk**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Ổn định (1')	- HS hát .
2. Kiểm tra bài cũ: (5') Muốn miêu tả đồ vật ta cần lưu ý những vấn đề gì ?	2-3 HS trả lời. 1 HS đọc dàn ý tả đồ chơi

<p>Nhận xét.</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a) Giới thiệu bài (2')</p> <p>Luyện tập giới thiệu địa phương .</p> <p>b) Giảng bài (30')</p> <p>Bài 1 : Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Gọi Hs đọc bài tập đọc Kéo co</p> <p>Bài Kéo co giới thiệu trò chơi của những đại phương nào?</p> <p>Cho hs thảo luận cặp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi một vài HS thuật lại trò chơi</li><li>- Chú ý cần giới thiệu bằng lời của mình, giới thiệu tự nhiên, sôi động.</li></ul> <p>Nhận xét, bổ sung</p> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên những trò chơi, lễ hội được giới thiệu trong tranh.</li></ul> <p>Ở lễ hội có những trò chơi nào thú vị?</p> <p>Ở địa phương mình hằng năm có lễ hội nào? Trò chơi nào?</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>4. Củng cố – dặn dò (2'):</p> <p>Hãy giới thiệu một hoạt động vui chơi ở địa phương em ?</p> <p>Gd học sinh chơi các trò chơi dân gian</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>2 hs đọc y/c</p> <p>2 hs đọc bài Kéo co</p> <p>Giới thiệu trò chơi của làng Hữu Trấp, huyện Huế Võ, tỉnh Bắc Ninh và làng Tích Sơn, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.</p> <p>Hs thảo luận</p> <p>3, 5 HS trình bày</p> <p>Trò chơi Kéo co chia làm hai đội.....</p> <p>Hs nêu y/c bài</p> <p>HS Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các trò chơi; thả chim bồ câu, đu quay, ném còn.</li><li>- Lễ hội: hội bơi chải, hội cồng chiêng, hội hát quan họ(Hội Lim)</li></ul> <p>HS phát biểu</p> <p>Lễ hội đua ghe ngo của dân tộc Khơ me.Trò chơi đua thuyền.....</p>
---	---

## TẬP LÀM VĂN

### LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

#### I. MỤC TIÊU :

1. KT: Dựa vào dàn ý đã lập (TLV tuần 15), viết được 1 bài văn miêu tả đồ chơi em thích với 3 phần: mở bài - thân bài- kết bài.
2. KN: Rèn kĩ năng trình bày bài văn miêu tả

3. TĐ: Giáo dục những tình cảm đối với đồ vật .

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1 Kiểm tra bài cũ: (5')</p> <p>Gọi HS đọc bài giới thiệu đồ chơi hoặc lễ hội ở quê em.</p> <p>- GV nhận xét ghi điểm</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: (1')</p> <p>b. Giảng bài (28')</p> <p>* Tìm hiểu đề</p> <p>- Gọi HS đọc gợi ý</p> <p>Hướng dẫn HS xây dựng kết cấu 3 phần của 1 bài</p> <p>Chọn cách mở bài nào? Đọc mở bài của em.</p> <p>Gọi HS đọc phần thân bài</p> <p>Em chọn phần kết bài nào? Hãy đọc phần kết bài của em.</p> <p>* Viết bài</p> <p>Quan sát giúp đỡ hs</p> <p>GV thu bài chấm</p> <p>3. Củng cố, dặn dò (2').</p> <p>Bài văn miêu tả đồ vật gồm có mấy phần ?</p> <p>Nêu yêu cầu của mỗi phần ?</p> <p>Liên hệ gd hs.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>2 hs đọc bài của mình</p> <p>Luyện tập miêu tả đồ vật</p> <p>3 HS đọc</p> <p>HS đọc dàn ý tả đồ chơi</p> <p>2 HS đọc to trước lớp</p> <p>1 HS đọc</p> <p>2 HS trình bày.</p> <p>- HS tự viết bài vào vở.</p>
---	---



TUẦN: 17

**TẬP LÀM VĂN**

**ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU :**

1. KT: HiỂU được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật, hình thức nhận biết đặc điểm riêng của từng đồ vật.  
- Nhận biết được cấu tạo cả đoạn văn (BT1, mục III ).viết được một đoạn văn miêu tả bao quát một chiếc bút (BT2).
- 2 KN: Rèn kĩ năng xây dựng đoạn văn chân thực.
- 3 TĐ: Gd hs giữ gìn đồ dung cẩn thận

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Phiếu học tập BT2, 3 (Phần nhận xét)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<p>1. Kiểm tra bài cũ (4')</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV trả bài viết. Nêu nhận xét, cho điểm.</li><li>- GV nhận xét &amp; chấm điểm.</li></ul> <p>2. Bài mới:</p> <p><b>a)</b> Giới thiệu bài (1')</p> <p><b>b)</b> Giảng bài (30')</p> <p>b 1) Phần nhận xét</p> <p>Bài 1 : GV gọi hs đọc yêu cầu GV cho hs đọc lại bài “cái cối tân”.</p> <p>Bài 2: Hd hs nêu từng đoạn</p> <p>Nhận xét sửa bổ sung</p> <p>Bài 3: Gọi hs nêu y/c</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>b 2) Phần ghi nhớ</p> <p>b 3) Luyện tập</p> <p><i>Bài tập 1:</i> GV mời HS đọc yêu cầu bài tập GV mời những HS làm bài trên phiếu có lời giải đúng dán bài làm trên bảng lớp</p>	<p>- HS chú ý nghe rút kinh nghiệm</p> <p>1 hs đọc 2 hs đọc bài văn Hs nêu đoạn Đ1 : Cái cối xinh xinh.....nhà trống ( mở bài ) Đ2 : U gọi .....ù ù. ( TB ) Đ3 Chọn ngày .....cả xĩm ( TB ) Đ4 Cái cối.....anh đi ( KB )</p> <p>2 hs nêu y/c Hd hs nêu Đ1 : Giới thiệu về cái cối Đ2 : Tả hình dáng bên ngoài Đ 3: Tả hoạt động của cái cối Đ4 : Nêu cảm nghĩ về cái cối</p> <p>3 – 4 HS lần lượt đọc</p> <p>HS đọc yêu cầu của bài tập Cả lớp đọc thầm bài <i>Cây bút máy</i>, HS phát biểu ý kiến</p> <p>a) Bài văn gồm cỡ 4 đoạn. b) Đoạn 2 tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy. c)Đoạn 3 tả cái ngòi bút d) Câu mở đầu đoạn 3: <i>Mở nắp ra, em thấy ngòi bút sáng lóng, hình lá</i></p>
--	---

<p>Nhận xét bổ sung Bài tập 2: GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập GV nhắc HS chú ý: + Đề bài chỉ yêu cầu các em viết một đoạn tả bao quát chiếc bút của em (không vội tả chi tiết từng bộ phận, không viết cả bài) + Tập diễn đạt, sắp xếp các ý, kết hợp bộc lộ cảm xúc khi tả. GV nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò: HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ Nhận xét tiết học Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh &amp; viết lại vào vở đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em Chuẩn bị bài: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật.</p>	<p>tre, cỡ máy chữ rất nhỏ, nhìn không rõ. Câu kết đoạn: Rồi em tra nắp bút cho ngòi khỏi bị toè trước khi cất vào cặp. HS đọc yêu cầu của bài tập, suy nghĩ để viết bài. HS viết bài  Một số HS tiếp nối nhau đọc bài viết. Mỗi đoạn văn miêu tả... cần xuống định.</p>
--	--

## TẬP LÀM VĂN

### LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

#### I - MỤC TIÊU

- KT: Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn. (BT1) viết được đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn miêu tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2,BT3).
- KN: Rèn kĩ năng xây dựng đoạn văn miêu tả thành thạo
- TĐ: Giáo dục thái độ chăm học .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

<p>1. Bài cũ: (5’) Vài HS đọc lại đoạn văn miêu tả đồ chơi của mình ? - Nhận xét – ghi điểm . 2. Bài mới : a) Giới thiệu (1’)</p>	<p>3-4 hs đọc  Xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật .</p>
---	---

<p>b) Giảng bài (30')</p> <p>Bài tập 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi a,b,c.</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>Bài tập 2: HS đọc đề bài .</p> <p>-GV lưu ý HS: Chỉ viết 1 đoạn văn, miêu tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp của em hoặc của bạn em.Cần chú ý miêu tả đặc điểm riêng của chiếc cặp.</p> <p>-Đặt cặp trước mặt để quan sát.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>Bài tập 3: HS xác định yêu cầu bài tập</p> <p>-GV lưu ý HS:Đề bài chỉ yêu cầu tả bên trong chiếc cặp.</p> <p>GV cùng HS nhận xét.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: (3')</p> <p>- Đoạn văn miêu tả đồ vật gồm những phần nào ?</p> <p>- Về hoàn thành BT3 và chuẩn bị bài sau ôn tập CKI</p>	<p>HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS phát biểu ý kiến.</p> <p>a)Cả 3 đoạn văn đều thuộc phần thân bài.</p> <p>b)Đoạn 1: Tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp.</p> <p>Đoạn 2: Tả quai cặp &amp; dây đeo.</p> <p>Đoạn 3: Tả cấu tạo bên trong của chiếc cặp.</p> <p>c) Đoạn 1: Đó là một chiếc cặp màu đỏ tươi.</p> <p>Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt không gỉ</p> <p>.....</p> <p>Đoạn 3: Mở cặp ra, em thấy trong cặp có tới 3 ngăn.</p> <p>HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-Đọc yêu cầu của bài gợi ý.</p> <p>HS làm bài.</p> <p>HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn của mình.</p> <p>HS đọc phần gợi ý.</p> <p>HS thực hiện phần làm bài</p> <p>HS nối tiếp đọc bài của mình.</p>
--	--

## TUẦN 18

### TẬP LÀM VĂN

### TIẾT 35 : ÔN TẬP CUỐI KÌ I (TIẾT 5)

#### I. MỤC TIÊU

1 KT: Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1